

DỰ ÁN  
**TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG 2016-2020**

LÊ HỒNG PHƯỚC  
Bộ môn Tổ chức – Quản lý Y tế

# MỤC TIÊU

1. *Trình bày được tổng quan chương trình tiêm chủng mở rộng ở Việt Nam*
2. *Trình bày được đối tượng, lịch tiêm của các loại vaccine trong chương trình đang được triển khai*
3. *Trình bày được tổ chức, hệ thống của CT- TCMR*
4. *Trình bày được các chỉ số đánh giá đang dùng trong chương trình TCMR*

# TIÊM CHỦNG LÀ GÌ?

- *Tiêm chủng*: là việc đưa vắc xin vào cơ thể con người với mục đích tạo cho cơ thể khả năng đáp ứng miễn dịch để dự phòng bệnh tật.
- *Tiêm chủng mở rộng* là hoạt động tiêm chủng do Nhà nước tổ chức miễn phí cho những đối tượng phải sử dụng vắc xin bắt buộc theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

# Mở đầu

## 1796 : PHÁT MINH CHỦNG NGỪ'A

Edward JENNER

Phát minh ra tiêm chủng đậu mùa



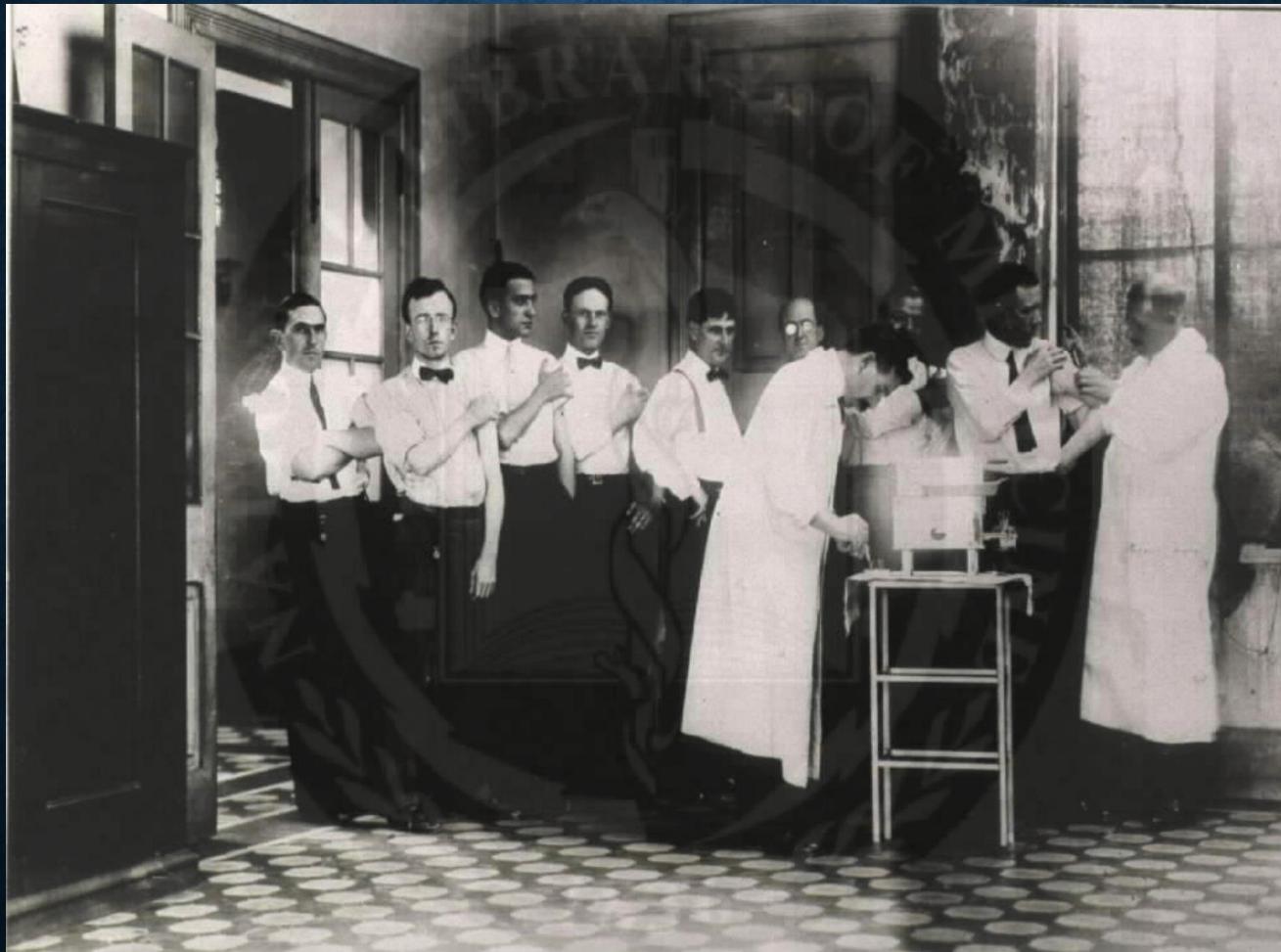
Edward Jenner  
(1749 –1823)

# CUỐI TK XIX

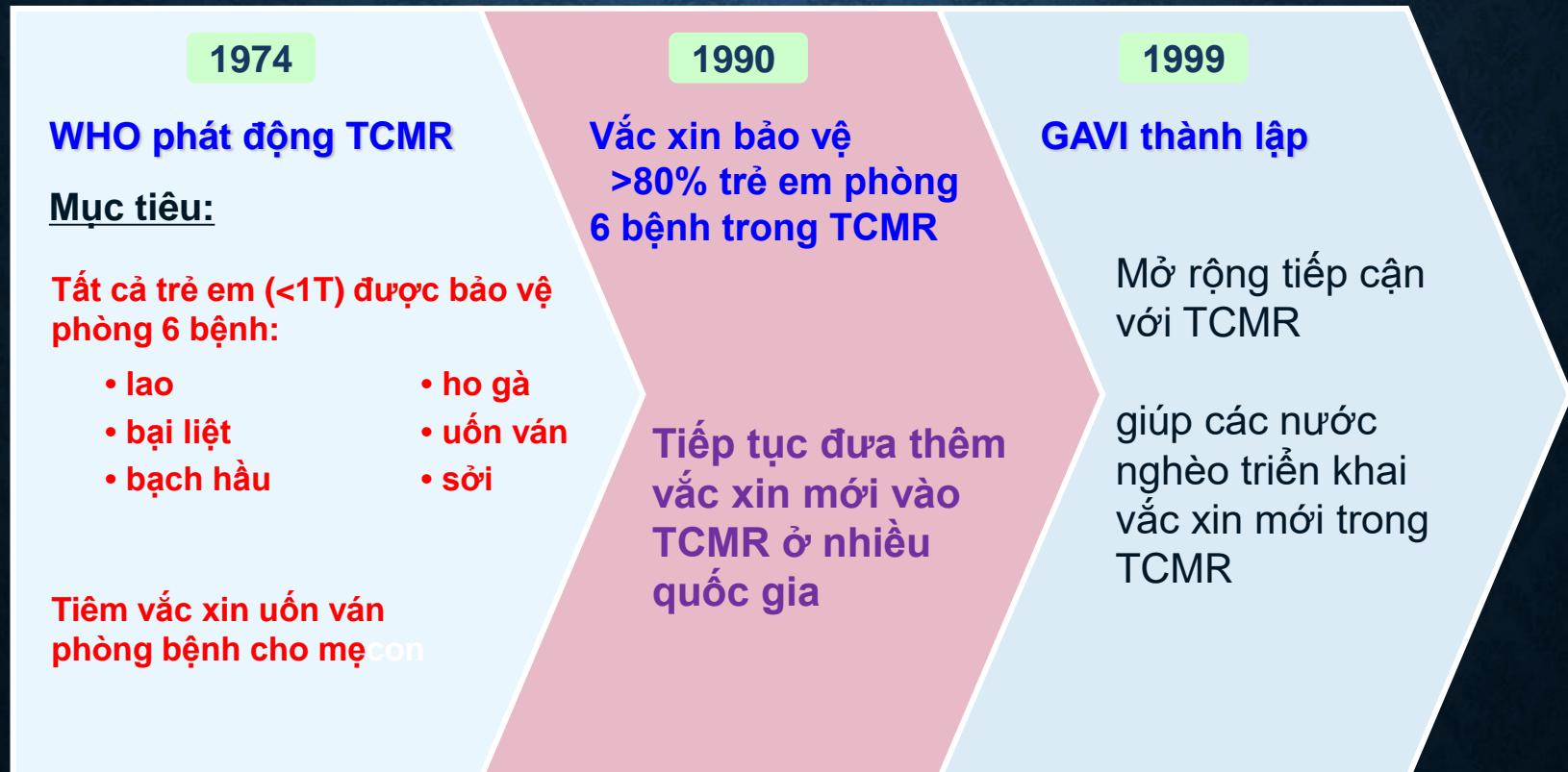


Louis PASTEUR thiết lập cơ sở  
khoa học cho việc tiêm chủng

# Năm 1967 – 1977: chiến dịch tiêm chủng đầu tiên thanh toán đậu mùa (WHO)



# CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG



# THÀNH QUẢ

- **Bệnh đậu mùa bị tiêu diệt (1980)**
- **99% bệnh bại liệt / toàn cầu từ 1988<sup>(1)</sup>**

Ước khoảng 5 triệu người không phải mắc bệnh bại liệt này
- **2000 và 2007: Tỷ vong do sởi giảm 74% toàn thế giới<sup>(2)</sup>**
- **Lợi trừ bại liệt ở châu Mỹ;**
- **Kiểm soát được sởi, rubella, UV, bạch hầu, Hib, và các bệnh nhiễm trùng khác ở Mỹ, ...**



1. Global Polio Eradication Initiative (GPEI). Global Situation - Jan 2009
2. WHO – 10 Facts on Immunization – Oct 2009  
<http://www.who.int/features/factfiles/immunization/en/index.html>

# LỢI ÍCH CỦA TIÊM CHỦNG CHO CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI



# QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CT TCMR TẠI VN



# THÔNG TƯ SỐ 38/2017/TT-BYT NGÀY 17/10/2017 CỦA BỘ Y TẾ

- Chương trình TCMR: 10 bệnh
  - Vùng có dịch: 8 bệnh
- (giảm 13 bệnh theo TT26/2011 BYT)

BỘ Y TẾ

Số: 38 /2017/TT-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017

## THÔNG TƯ

Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng  
phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc

# BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ VẮC XIN BẮT BUỘC TRONG CT TCMR

- |               |                        |
|---------------|------------------------|
| 1. Viêm gan B | 6. Hib                 |
| 2. Lao        | 7. Bại liệt            |
| 3. Bạch hầu   | 8. Sởi                 |
| 4. Ho gà      | 9. Viêm não nhật bản B |
| 5. Uốn ván    | 10. Rubella            |

# CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1125/QĐ-TTg, NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2017

- Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây phổi biến
- Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng
- Dự án 3: Dân số và phát triển
- Dự án 4: An toàn thực phẩm
- Dự án 5: Phòng chống HIV/AIDS
- Dự án 6: Bảo đảm an toàn truyền máu và phòng, chống một số bệnh lý huyết học
- Dự án 7: Quân dân y kết hợp
- Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

# MỤC TIÊU CHUNG

Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới  
khống chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin  
phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ  
thống tiêm chủng

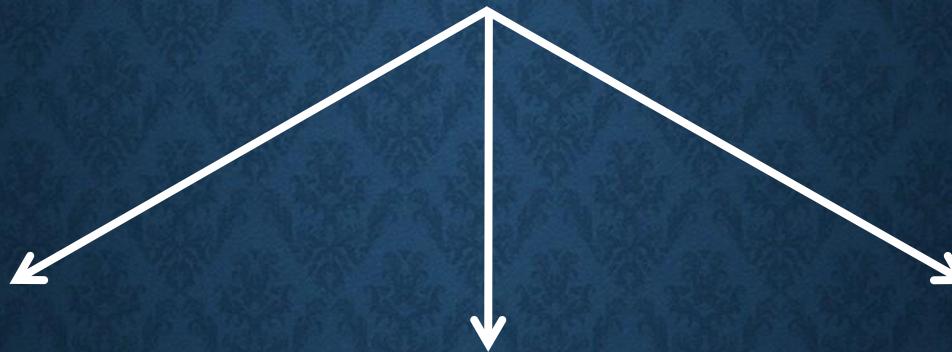
# MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Bảo đảm tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi: trên 95%
2. Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ UVSS, tiến tới loại trừ sởi và triển khai một số vắc xin mới

# NỘI DUNG

1. Duy trì TCMR và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng
2. Mua và cung ứng vắc xin, vật tư, các sinh phẩm, vật tư tiêu hao chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm trong TCMR
3. Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn
4. Giám sát chuyên môn
5. Quản lý hệ thống tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia
6. Củng cố, nâng cấp dây chuyền lạnh

# CÁC HÌNH THỨC TIÊM CHỦNG TẠI VN



Thường xuyên

Định kỳ

Lưu động  
(2007)

# LỊCH TIÊM CHỦNG THƯỜNG XUYÊN TRONG CT TCMR

Theo quyết định số 845/2010/QĐ-BYT ngày 17/03/2010 của Bộ Y tế, từ 2010

STT	Tuổi của trẻ	Vắc xin sử dụng
1	Sơ sinh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêm vắc xin Viêm gan B (VGB) mũi 0 trong 24 giờ đầu sau sinh</li><li>- Tiêm vắc xin BCG Phòng bệnh lao</li></ul>
2	02 tháng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván - viêm gan B - Hib mũi 1 mũi 1(vắc xin 5 trong 1)</li><li>- Uống vắc xin bại liệt lần 1</li></ul>
3	03 tháng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván - viêm gan B - Hib mũi 1 mũi 2</li><li>- Uống vắc xin bại liệt lần 2</li></ul>
4	04 tháng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván - viêm gan B - Hib mũi 3</li><li>- Uống vắc xin bại liệt lần 3</li></ul>
5	09 tháng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêm vắc xin sởi mũi 1</li></ul>
6	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván mũi 4</li><li>- Tiêm vắc xin sởi - rubella (MR)</li></ul>
7	Từ 12 tháng tuổi	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vắc xin Viêm não Nhật Bản mũi 1</li><li>- Vắc xin Viêm não Nhật Bản mũi 2 <i>(hai tuần sau mũi 1)</i></li><li>- Vắc xin Viêm não Nhật Bản mũi 3 <i>(một năm sau mũi 2)</i></li></ul>
8	Từ 2 đến 5 tuổi	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vắc xin Tả 2 lần uống (vùng nguy cơ cao) <i>(lần 2 sau lần một 2 tuần)</i></li></ul>
9	Từ 3 đến 10 tuổi	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vắc xin Thương hàn tiêm 1 mũi duy nhất (vùng nguy cơ cao)</li></ul>

## LỊCH TIÊM CHỦNG VẮC XIN CƠ BẢN CHO TRẺ EM

*(Ban hành theo TT số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017)*

TT	Tuổi	Vắc xin								
		BCG	VGBss	DPT-VGB-Hib	OPV	IPV	Sởi	Sởi-rubella	DPT	VNNB
1	Sơ sinh	Mũi 1	Mũi ss							
2	2 tháng			Mũi 1	Lần 1					
3	3 tháng			Mũi 2	Lần 2					
4	4 tháng			Mũi 3	Lần 3					
5	5 tháng					Mũi IPV				
6	9 tháng						Mũi 1			
7	18 tháng							Mũi 2	Tiêm nhắc	
8	1 đến 5 tuổi								3 mũi	

# LỊCH TIÊM VẮC XIN UỐN VÁN CHO PHỤ NỮ

(Ban hành theo TT số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017)

**1. Đối với người chưa tiêm hoặc không rõ tiền sử tiêm vắc xin hoặc chưa tiêm đủ 3 mũi vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản:**

Lần 1	Tiêm sớm khi có thai lần đầu
Lần 2	ít nhất 1 tháng sau lần 1
Lần 3	ít nhất 6 tháng sau lần 2 hoặc kỳ có thai lần sau
Lần 4	ít nhất 1 năm sau lần 3 hoặc kỳ có thai lần sau
Lần 5	ít nhất 1 năm sau lần 4 hoặc kỳ có thai lần sau

**2. Đối với người đã tiêm đủ 3 mũi vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản:**

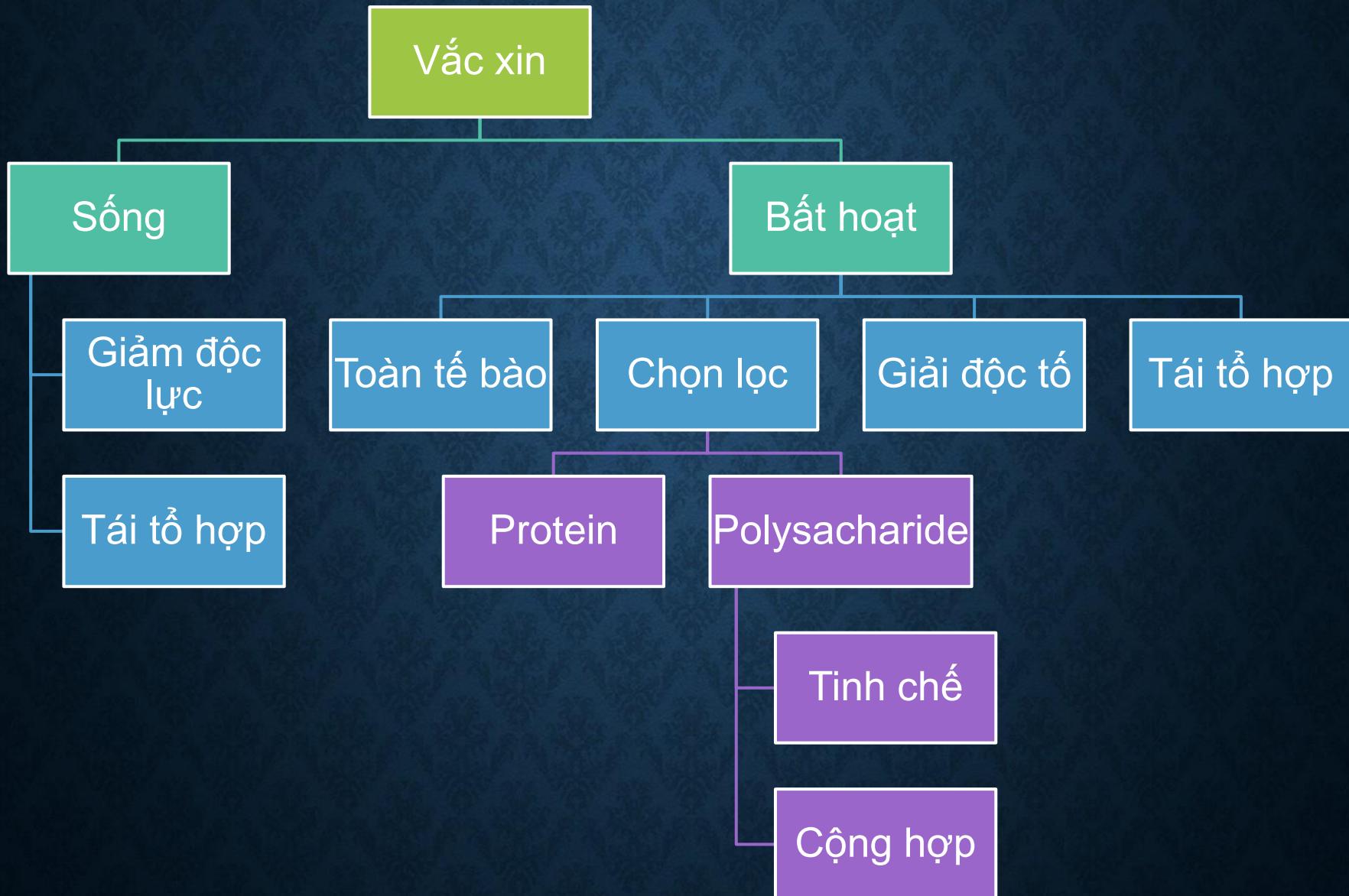
Lần 1	Tiêm sớm khi có thai lần đầu
Lần 2	ít nhất 1 tháng sau lần 1
Lần 3	ít nhất 1 năm sau lần 2

**3. Đối với người đã tiêm đủ 3 mũi vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản và 1 liều nhắc lại:**

Lần 1	Tiêm sớm khi có thai lần đầu
Lần 2	ít nhất 1 năm sau lần 1

Lưu ý: Tiêm trước khi sinh ít nhất 1 tháng

# **TÓM TẮT VỀ VẮC XIN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG**



# TÓM TẮT VỀ VACCINE TRONG CT TCMR

## VẮC XIN BCG

Loại vắc xin	Sống giảm độc lực
Số liều	1 liều
Lịch tiêm	Ngay sau khi sinh càng sớm càng tốt
Liều nhắc lại	Không
Chống CĐ	Có dấu hiệu và triệu chứng của AIDS
P/ứ sau tiêm	Áp-xe tại chỗ, nổi hạch, hiếm gặp: viêm tủy, nhiễm lao
Chú ý đặc biệt	Tiêm trong da chính xác. Sử dụng bơm kim tiêm riêng để tiêm vắc xin BCG
Liều lượng	0,1ml
Vị trí tiêm	Mặt ngoài phía trên cánh tay hoặc vai trái
Đường tiêm	Trong da
Bảo quản	Ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C (vắc xin không hỏng bởi đông băng nhưng dung môi không được đông băng)

# TÓM TẮT VỀ VACCINE TRONG CT TCMR

## VẮC XIN VIÊM GAN B

Loại vắc xin	Vắc xin tái tổ hợp
Số liều	3 liều
Lịch tiêm	0-1-6 Tháng
Liều nhắc lại	Không
Chống CĐ	Phản ứng quá mẫn với liều tiêm trước
P/ứng sau tiêm	Đau, đỏ nhẹ tại chỗ tiêm. Hiếm gặp phản ứng quá mẫn
Chú ý đặc biệt	Phải tiêm liều sơ sinh ở những đối tượng nguy cơ cao
Liều lượng	0,5ml
Vị trí tiêm	Mặt ngoài giữa đùi (trẻ nhỏ), mặt ngoài trên cánh tay trẻ lớn
Đường tiêm	Bắp
Bảo quản	Ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C. Không được để đông băng

# VẮC XIN ComBE FIVE

- Tiêm cho trẻ dưới 1 tuổi
- Bạch hầu, ho gà toàn tế bào, uốn ván, viêm màng não mủ/viêm phổi do vi khuẩn HiB và viêm gan B
- ComBE Five được Bộ Y tế cấp phép lưu hành từ tháng 05/2017 thay thế cho vắc xin Quinvaxem
- Tiêm bắp 0,5 ml
- Bảo quản 2-8°C, không đông băng



# TÓM TẮT VỀ VACCINE TRONG CT TCMR

Vắc xin OPV	
Loại vắc xin	Vắc xin sống giảm độc lực
Số liều	3 liều
Lịch tiêm	2, 3, 4 tháng tuổi
Liều nhắc lại	Trong các hoạt động thanh toán bại liệt
Chống CD	Không
Phản ứng sau tiêm	Liệt do vắc xin (VAPP) xảy ra rất hiếm (khoảng 2 đến 4 trường hợp/1 triệu trẻ được uống vắc xin)
Chú ý	Trẻ thiếu MD nên sử dụng vắc xin IPV hơn là OPV
Liều lượng	2 giọt
Đường dùng	Uống
Bảo quản	Nhiệt độ 2°C - 8°C (vắc xin không bị hỏng bởi đông băng)

# TÓM TẮT VỀ VACCINE TRONG CT TCMR

## VẮC XIN SỞI

<b>Loại vắc xin</b>	<b>Vắc xin sống giảm độc lực</b>
<b>Số liều</b>	<b>Một liều. Nếu tiêm liều thứ 2 thì phải cách liều 1 tối thiểu 1 tháng.</b>
<b>Lịch tiêm</b>	<b>Từ 9 đến 11 tháng tuổi ở những nước mà sởi còn lưu hành cao, muộn hơn ở những nước kiểm soát sởi ở mức độ cao hoặc có tỷ lệ mắc sởi thấp<sup>a</sup></b>
<b>Liều tiêm nhắc</b>	<b>Liều thứ 2 đang được khuyến nghị (trong tiêm chủng thường xuyên hoặc chiến dịch)</b>
<b>Chống chỉ định</b>	<b>Có phản ứng nặng trong lần tiêm trước; phụ nữ có thai; thiếu hụt miễn dịch bẩm sinh hoặc mắc phải (không kể nhiễm HIV)</b>
<b>Phản ứng sau tiêm</b>	<b>Khó chịu, sốt, ban sau khi tiêm 5 đến 12 ngày; xuất huyết giảm tiểu cầu tự phát; viêm não, dị ứng.</b>
<b>Chú ý đặc biệt</b>	<b>Không</b>
<b>Liều lượng</b>	<b>0,5ml</b>
<b>Vị trí tiêm</b>	<b>Mặt ngoài giữa đùi/ mặt ngoài trên cánh tay tùy thuộc vào tuổi</b>
<b>Đường tiêm</b>	<b>Dưới da</b>
<b>Bảo quản</b>	<b>Từ 2°C đến 8°C (vắc xin không bị hỏng bởi đông băng, dung môi pha hồi chỉnh không được để đông băng)</b>

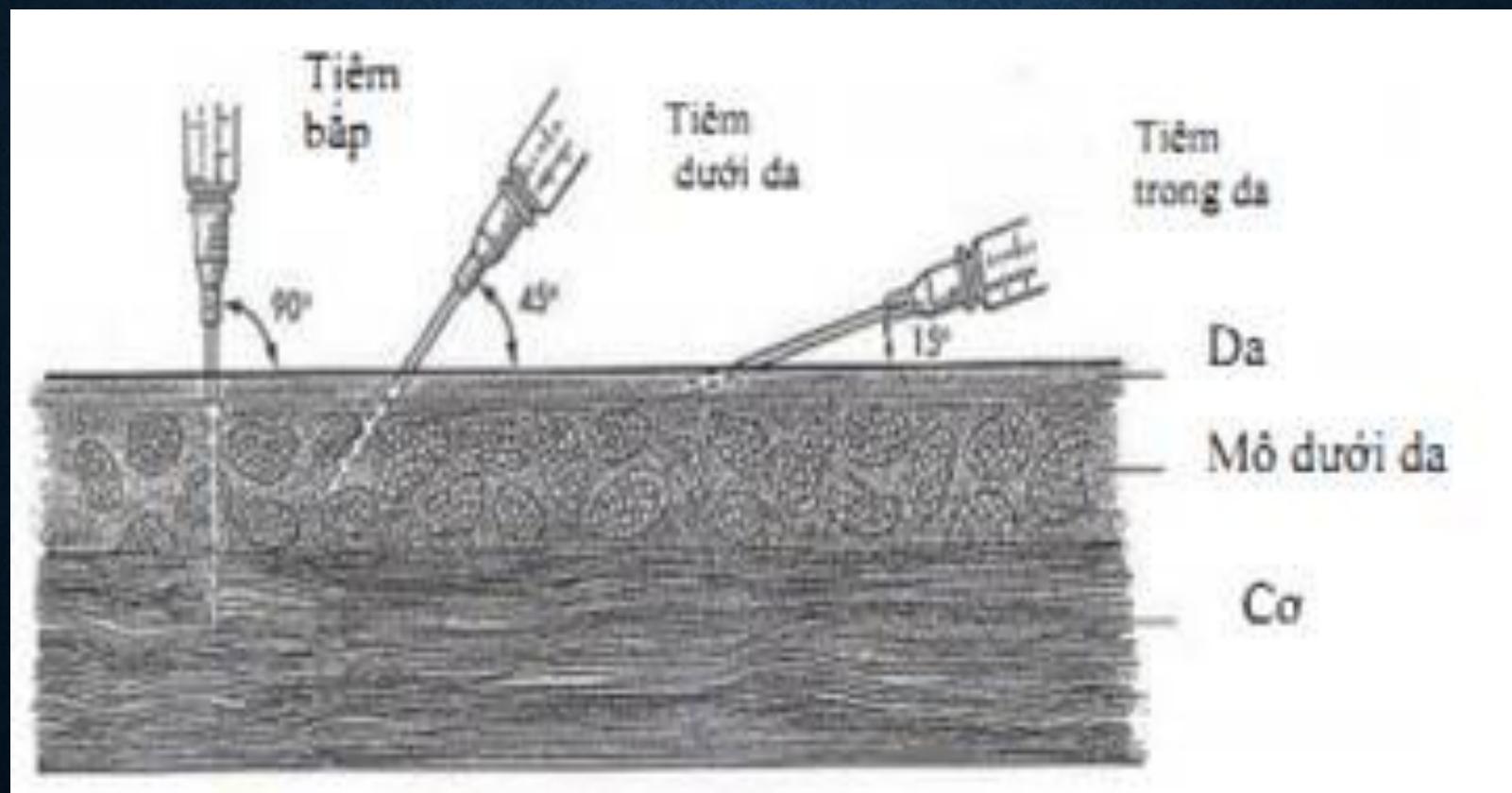
<sup>a</sup> Những trẻ có nguy cơ cao (nhiễm HIV, sống trong những trại tị nạn, hoặc đang trong vùng có dịch) có thể được tiêm 1 liều vào lúc 6 tháng tuổi và tiêm tiếp 1 liều nữa khi được 9 tháng.

# TÓM TẮT VỀ VACCINE TRONG CT TCMR

## VẮC XIN UỐN VÁN

Loại vắc xin	Giải độc tố
Số liều	Tối thiểu 2 liều cơ bản
Lịch tiêm	Xem bảng trang trước
Liều tiêm nhắc <sup>b</sup>	Đối với UV xem bảng trang trước Đối vớiTd 10 năm một lần Đối với DT thì 18 tháng đến 6 tuổi.
Chống CĐ	Phản ứng quá mẫn với lần tiêm trước
Phản ứng sau tiêm	Phản ứng tại chỗ hoặc toàn thân nhẹ và tăng hơn ở những lần tiêm tiếp theo thậm chí có thể chống CĐ nếu phản ứng quá mạnh ở lần tiêm trước
Liều lượng	0,5ml
Nơi tiêm	Mặt ngoài phần trên cánh tay
Đường tiêm	Bắp
Bảo quản	Ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C. Không được để đông băng vắc xin.

# CÁC ĐƯỜNG TIÊM



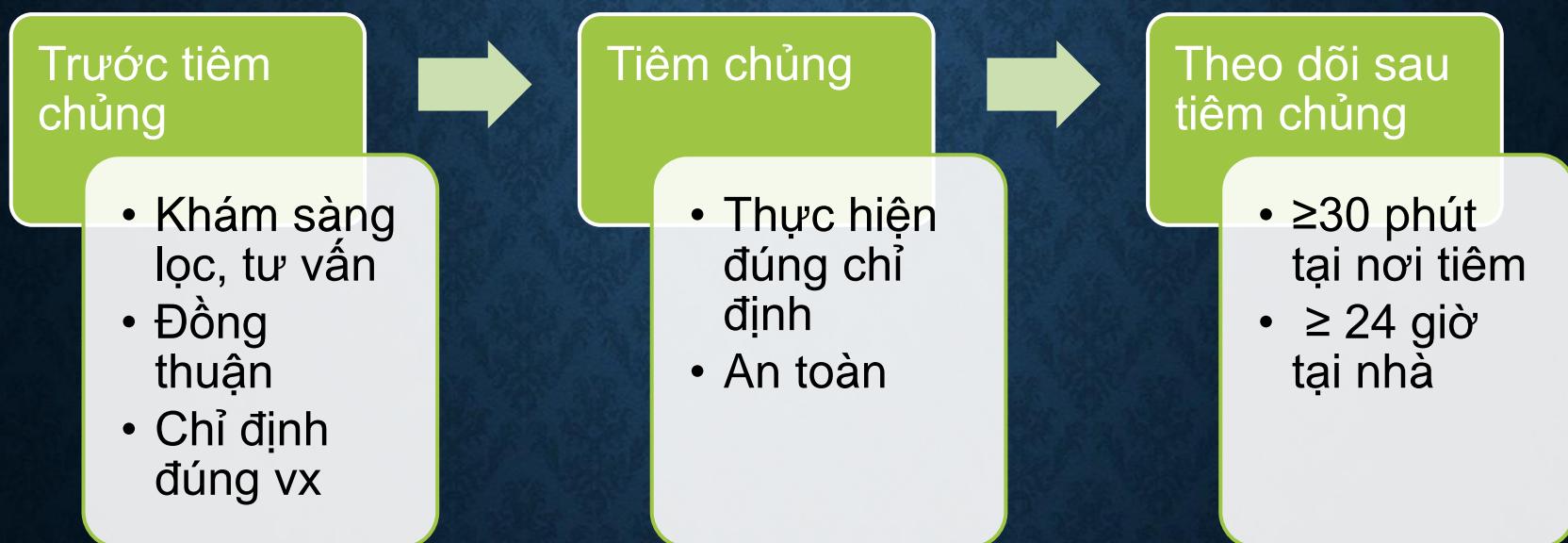
# TIÊM TRONG DA



# QUY TRÌNH TIÊM CHỦNG

(NGHỊ ĐỊNH 104/2016/NĐ-CP)

ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CƠ SỞ TIÊM CHỦNG (KHÔNG PHÂN BIỆT TCMR VÀ TCDV)



# TƯ VẤN TIÊM CHỦNG



- Tư vấn tiêm chủng: cung cấp đầy đủ thông tin cho chính đối tượng để đi đến đồng thuận tiêm chủng.
- Đối tượng tư vấn trong tiêm chủng cho trẻ em chính là **cha mẹ / người chăm sóc trẻ**
- Nội dung tư vấn
  - Trẻ cần tiêm chủng những gì?
  - Lợi ích & rủi ro của việc tiêm chủng
  - Chăm sóc trẻ sau tiêm chủng
  - Những vấn đề khác liên quan đến tiêm chủng

# CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ THẬN TRỌNG

## Chống chỉ định

- Là tình trạng của 1 người mà nếu tiêm chủng 1 vắc xin có thể xảy ra tai biến nặng

## Thận trọng

- Là tình trạng của 1 người mà khi tiêm chủng 1 vắc xin có thể xảy ra hoặc làm nặng thêm biến cố ngoại ý
- Hoặc có thể làm giảm khả năng sinh miễn dịch của vắc xin

# CÁC TRƯỜNG HỢP

Trường hợp	VX sống	VX bắt hoạt
Dị ứng nặng với liều tiêm trước hoặc với vắc xin thành phần	Chống chỉ định	Chống chỉ định
Có thai	Chống chỉ định	Tiêm chủng, trừ HPV
Suy giảm miễn dịch	Chống chỉ định	Tiêm chủng
Bị bệnh	Thận trọng	Thận trọng
Truyền máu / chế phẩm từ máu	Thận trọng	Tiêm chủng

# CÁC TRƯỜNG HỢP CHỐNG CHỈ ĐỊNH

(QUYẾT ĐỊNH 2470/QĐ-BYT NGÀY 16/06/2019)

- Tiền sử sốc hoặc phản ứng nặng sau tiêm lần trước (cùng thành phần)
- Suy giảm miễn dịch (bẩm sinh, HIV GĐ IV, biểu hiện suy giảm miễn dịch nặng) → chống chỉ định VX sống giảm độc lực
- Các trường hợp khác theo hướng dẫn của nhà sản xuất

**BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG ≥ 1 THÁNG TUỔI  
TẠI CÁC CƠ SỞ TIÊM CHỦNG NGOÀI BỆNH VIỆN**

Họ và tên trẻ: ..... Nam  Nữ

Tuổi: ..... sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa chỉ: .....

Họ tên bố/mẹ: ..... Điện thoại: .....

Cân nặng: , kg Thân nhiệt: , °C

**I. Khám sàng lọc:**

1. Sốc, phản ứng nặng sau lần tiêm chủng trước	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Dang mắc bệnh cấp tính hoặc bệnh mạn tính tiến triển*	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Dang hoặc mới kết thúc đợt điều trị corticoid liều cao (tương đương prednison >2mg/kg/ngày), hóa trị, xạ trị, gammaglobulin**	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Sốt/Hạ thân nhiệt ( Sốt: nhiệt độ ≥ 37,5 °C; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ ≤ 35,5 °C )	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Nghe tim bất thường***	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Nhịp thở, nghe phổi bất thường	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Tri giác bất thường (li bì hoặc kích thích)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Cân nặng < 2000g	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
9. Các chống chỉ định/tạm hoãn khác, nếu có ghi rõ: .....	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

\*: Không hoãn tiêm vắc xin đối với trẻ có bệnh nhẹ (ho, sổ mũi, tiêu chảy mức độ nhẹ... và không sốt), bú tốt, ăn tốt

\*\*: Trừ kháng huyết thanh viêm gan B. Tiêu chuẩn này chỉ áp dụng với vắc xin sống giảm độc lực.

**II. Kết luận:**

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay** (Tất cả đều KHÔNG có điểm bất thường)

Loại vắc xin tiêm chủng lần này: .....

- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi CÓ điểm bất thường tại mục 1,9)

- Tạm hoãn tiêm chủng (Khi CÓ bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2, 3,4,5,6,7,8)

Đề nghị khám sàng lọc tại bệnh viện: Không  Có

+ Lý do: .....

Hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Người thực hiện sàng lọc  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐỐI VỚI TRẺ SƠ SINH  
TẠI CÁC CƠ SỞ TIÊM CHỦNG NGOÀI BỆNH VIỆN**

Họ và tên trẻ: ..... Nam  Nữ

Sinh: ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... Tuổi thai khi sinh: .....

Địa chỉ: .....

Họ tên bố/mẹ: ..... Điện thoại: .....

Cân nặng: ..... g Thân nhiệt: , °C

Mẹ đã xét nghiệm HbsAg: Không  Có  Kết quả: Dương tính  Âm tính

**I. Khám sàng lọc:**

1. Tình trạng sức khỏe chưa ổn định	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Sốt/Hạ thân nhiệt (Sốt: nhiệt độ ≥ 37,5°C; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ ≤ 35,5°C)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Khóc bé hoặc không khóc được	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Da, môi không hồng	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Bú kém hoặc bỏ bú	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Tuổi thai < 34 tuần	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Trẻ < 2000 g	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Các chống chỉ định khác, nếu có ghi rõ: .....	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

**II. Kết luận:**

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay** (Tất cả đều KHÔNG có điểm bất thường)

Loại vắc xin tiêm chủng lần này: .....

- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi CÓ điểm bất thường tại mục 8)

- Tạm hoãn tiêm chủng (Khi CÓ bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 1,2, 3,4,5,6,7)

- Đề nghị khám sàng lọc tại bệnh viện: Không  Có

+ Lý do: .....

Hồi ..... giờ ..... phút, ngày .... tháng .... năm ....

Người thực hiện sàng lọc  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐÓI VỚI ĐÓI TƯỢNG ≥ 1 THÁNG TUỔI  
TẠI CÁC CƠ SỞ TIÊM CHỦNG THUỘC BỆNH VIỆN**

Họ và tên trẻ: ..... Nam  Nữ

Tuổi: ..... sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa chỉ: .....

Họ tên bố/mẹ: ..... Điện thoại: .....

Cân nặng: , kg Thân nhiệt: , °C

**I. Khám sàng lọc chung:**

1. Sốc, phản ứng nặng sau lần tiêm chủng trước	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Dang mắc bệnh cấp tính hoặc bệnh mạn tính tiến triển*	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Dang hoặc mới kết thúc đợt điều trị corticoid liều cao (tương đương prednison >2mg/kg/ngày), hóa trị, xạ trị, gammaglobulin**	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Sốt/Hạ thân nhiệt ( Sốt: nhiệt độ ≥ 38°C; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ ≤ 35,5°C )	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Nghe tim bất thường***	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Nhịp thở, nghe phổi bất thường***	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Tri giác bất thường (li bì hoặc kích thích)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Các chống chỉ định khác, nếu có ghi rõ: .....	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

\*: Chỉ định tiêm vắc xin nếu trẻ có bệnh nhẹ (ho, sổ mũi, tiêu chảy mức độ nhẹ... và không sốt), bú tốt, ăn tốt

\*\*: Trừ kháng huyết thanh viêm gan B

\*\*\*: Nếu khám chuyên khoa không cần xử trí cấp cứu thì chỉ định tiêm chủng

- Khám sàng lọc theo chuyên khoa : Không  Có , chuyên khoa: .....

+ Lý do: .....

+ Kết quả: .....

+ Kết luận: .....

**II. Kết luận:**

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay** (Tất cả đều KHÔNG có điểm bất thường)

Loại vắc xin tiêm chủng lần này: .....

- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi CÓ điểm bất thường tại mục 1,8)

- Tạm hoãn tiêm chủng (Khi CÓ bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2,3,4,5,6,7)

Hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Người thực hiện sàng lọc  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐỐI VỚI TRẺ SƠ SINH  
TẠI CÁC CƠ SỞ TIÊM CHỦNG THUỘC BỆNH VIỆN**

Họ và tên trẻ: ..... Nam  Nữ

Sinh ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... Tuổi thai khi sinh: .....

Địa chỉ: .....

Họ tên bố/mẹ: ..... Điện thoại: .....

Cân nặng: ..... g Thân nhiệt: , °C

Mẹ đã xét nghiệm HbsAg: Không  Có  Kết quả: Dương tính  Âm tính

**I. Khám sàng lọc:**

Các dấu hiệu hiện tại:

1. Tình trạng sức khỏe chưa ổn định	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Sốt/Hạ thân nhiệt (Sốt: nhiệt độ $\geq 37,5^{\circ}\text{C}$ ; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$ )	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Khóc bé hoặc không khóc	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Da, môi không hồng	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Bú kém hoặc bỏ bú	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Tuổi thai < 28 tuần	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Trẻ < 34 tuần tuổi *	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Trẻ < 2000 g, mẹ có HBsAg (-)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
9. Các chống chỉ định khác, nếu có ghi rõ	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

\* Chỉ áp dụng với vắc xin sống giảm độc lực

- **Khám sàng lọc theo chuyên khoa :** Không  Có , chuyên khoa: .....

+ Lý do: .....

+ Kết quả: .....

+ Kết luận: .....

**II. Kết luận:**

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay** (Tất cả đều KHÔNG có điểm bất thường)
- Loại vắc xin tiêm chủng lần này: .....
- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi CÓ điểm bất thường tại mục 9)
- Tạm hoãn tiêm chủng (Khi CÓ bất kỳ một điểm bất thường tại mục 1,2,3,4,5,6,7,8)

Hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm

Người thực hiện sàng lọc  
(ký, ghi rõ họ và tên)

# PHẢN ỨNG SAU TIÊM CHỦNG

- Phản ứng sau tiêm chủng là hiện tượng bất thường về sức khỏe bao gồm các biểu hiện tại chỗ hoặc toàn thân xảy ra sau tiêm chủng, không nhất thiết do việc sử dụng vắc xin, bao gồm phản ứng thông thường sau tiêm chủng và tai biến nặng sau tiêm chủng.
- Tai biến nặng sau tiêm chủng là phản ứng sau tiêm chủng có thể đe dọa đến tính mạng người được tiêm chủng hoặc để lại di chứng hoặc làm người được tiêm chủng tử vong

# CÁC THÀNH PHẦN CÓ TRONG VẮC XIN



Phản ứng sau tiêm chủng có thể do tất cả các thành phần có trong vắc xin, chứ không chỉ do kháng nguyên

# **PHẢN ỨNG SAU TIÊM CHỦNG THEO NGUYÊN NHÂN**

Phản ứng của VX	Phản ứng xảy ra do VX
<b>Do tâm lý lo sợ</b>	Do lo sợ hoặc do bị tiêm đau
<b>Do vắc xin</b>	Do các đặc tính cố hữu của VX hoặc do VX không đạt chất lượng
<b>Do sai sót trong thực hành tiêm chủng</b>	Do sai sót trong thực hành tiêm chủng: chuẩn bị, kỹ thuật tiêm, bảo quản và sử dụng VX không đúng
<b>Trùng hợp ngẫu nhiên</b>	Không do 3 nguyên nhân trên mà mà do sự trùng hợp ngẫu nhiên với bệnh lý có sẵn hoặc nguyên nhân khác
<b>Không rõ</b>	Không xác định được nguyên nhân

# CHỈ THỊ ĐÔNG BĂNG ĐIỆN TỬ

Dấu V: Nhiệt độ  $>0^{\circ}\text{C}$

Dấu X: nhiệt độ  $< 0^{\circ}\text{C}$  trong 60 phút

**Chú ý:** Chỉ thị đông băng điện tử không cho biết vắc xin có tiếp xúc với nhiệt độ cao hay không.



# NGHIỆM PHÁP LẮC

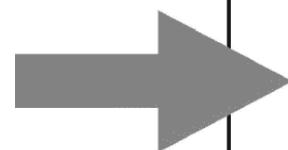
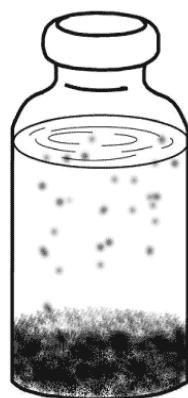
- Bước 1: Chuẩn bị lọ vắc xin đông băng “lọ chứng”
- Bước 2: Chọn mẫu thử
- Bước 3: Lắc lọ chứng và lọ mẫu (10-15 giây)
- Bước 4: Đỗ yên một chỗ
- Bước 5: So sánh lọ vắc xin nghi ngờ với lọ chứng

## So sánh sự lắng cặn của lọ vắc xin đã đông băng (mẫu) và lọ nghi ngò

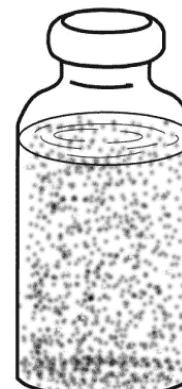
Sự lắng cặn của lọ vắc xin  
đông băng

Hầu  
như  
trong

Lớp  
cặn dày



Lọ vắc xin nghi ngò



Nếu cặn của lọ vắc  
xin nghi ngò lắng  
chậm hơn,  
**lọ vắc xin này có  
thể dùng được**



**Không dùng vắc  
xin này**  
Nếu cặn của lọ  
vắc xin nghi ngò  
l lắng cùng tốc độ,

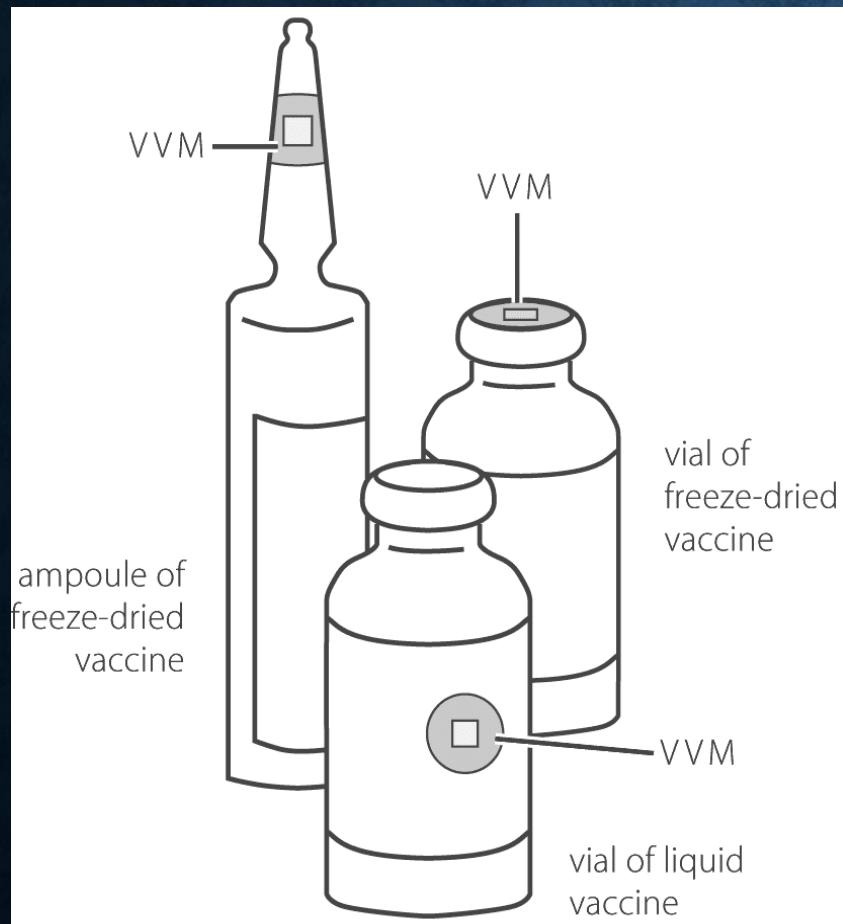
# ĐỌC CHỈ THỊ NHIỆT ĐỘ (VVM)

- Vắc xin có bị hỏng do nhiệt độ cao?
- Không cho biết vắc xin có tiếp xúc với nhiệt độ đông băng không

The diagram illustrates four variations of a temperature indicator symbol, each consisting of a light blue circle containing a smaller square. A vertical legend on the left indicates the color of the inner square: white for 'white', grey for 'grey', and dark blue for 'dark'.

Tình trạng	Màu sắc	Đánh giá	Mô tả
Đúng	Trắng	✓	Hình vuông bên trong có màu sáng hơn hình tròn bên ngoài. Nếu chưa quá hạn sử dụng, sử dụng.
Đúng	Xám	✓	Sau một thời gian, hình vuông bên trong vẫn còn sáng hơn hình tròn bên ngoài. Nếu chưa quá hạn sử dụng, Sử dụng trước
Sai	Trắng	✗	huỷ bỏ: Hình vuông bên trong cùng màu với hình tròn bên ngoài. Không sử dụng
Sai	Tём	✗	huỷ bỏ: Hình vuông bên trong có màu sẫm hơn hình tròn bên ngoài. Không sử dụng

# CHỈ THỊ NHIỆT ĐỘ (VVM)



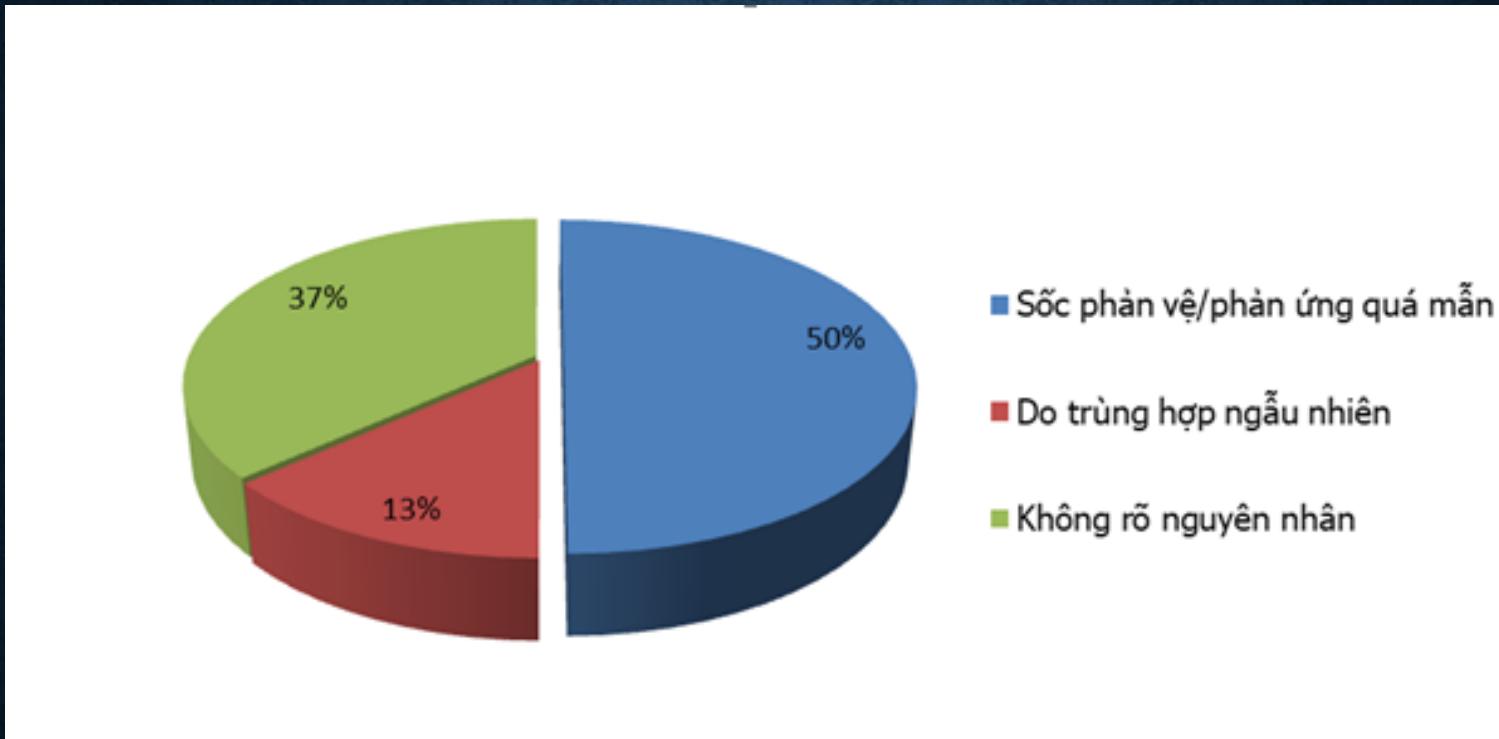
# TÌNH HÌNH PHẢN ỨNG SAU TIÊM CHỦNG TỪ 01/01/2017 ĐẾN 30/9/2017

Cả nước: 3054 trường hợp/15 tỉnh



Vắc xin	Số trường hợp		
	Tử vong	Hồi phục	Tổng
BCG	5	0	5
BCG - Quinvaxem - OPV	1	0	1
Quinvaxem - OPV	2	11	13
Quinvaxem	1	2	3
VGB	2	0	2
Viêm não Nhật Bản	1	0	1
Uôn ván	0	1	1
MR – DPT	0	1	1
MMR - Varicella	0	01	01
Viêm não do não mô cầu	0	01	01
Pentaxim - VGB - Rotarix	0	01	01
<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>18</b>	<b>30</b>

*Tai biến nặng sau tiêm chủng theo loại vắc xin*



Tỉ lệ tai biến nặng sau tiêm chủng theo nguyên nhân

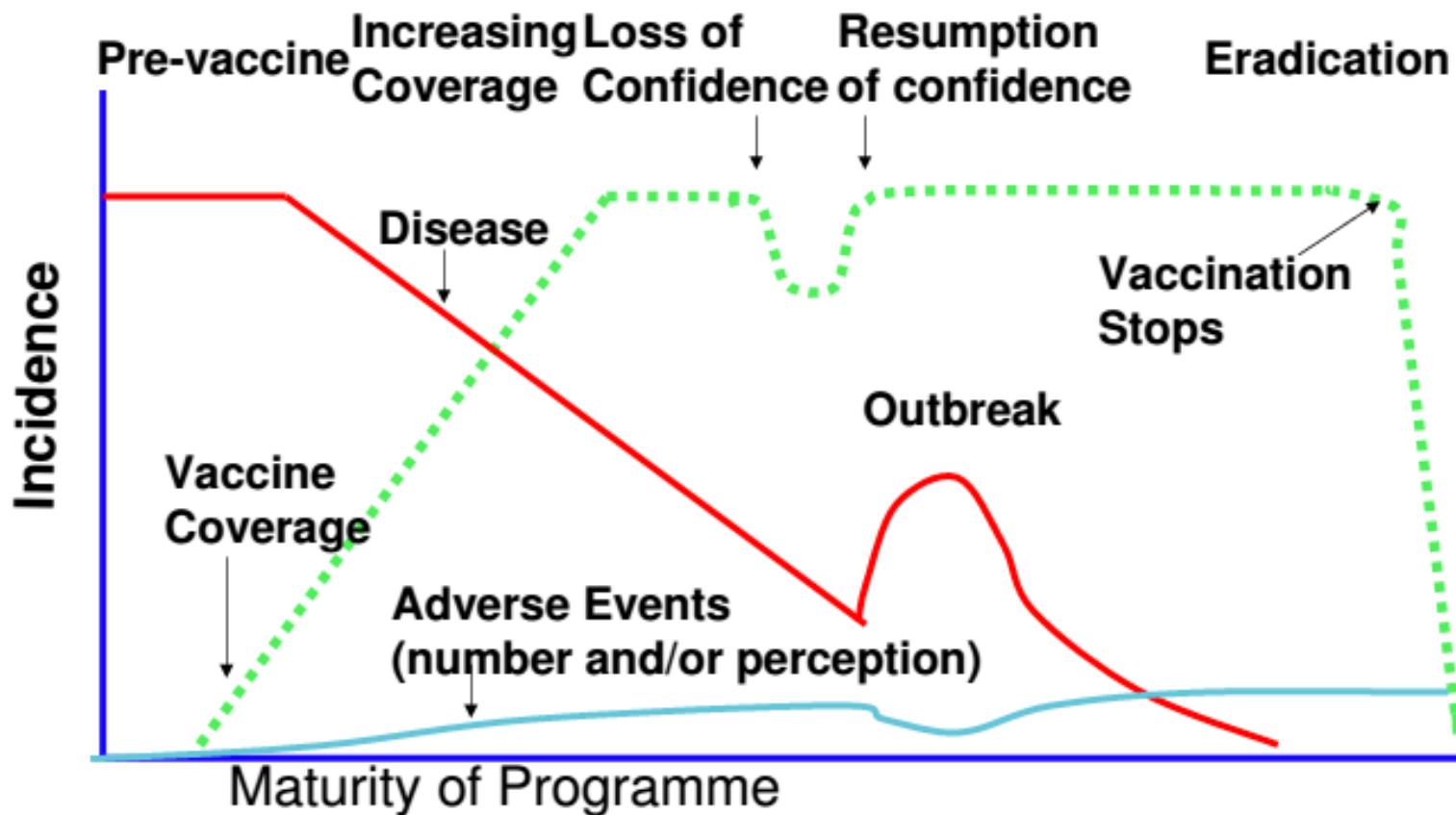
Tỷ lệ phản ứng ghi nhận được đều thấp hơn so với thống kê của Tổ chức Y tế thế giới.

Năm 1975, Bộ y tế Nhật Bản quyết định ngưng sử dụng vắcxin ho gà khi tiến hành điều tra 2 ca tử vong sau tiêm vắcxin DPT.

- ✓ 3 năm trước 1975: 400 ca ho gà, 10 ca tử vong.
- ✓ 3 năm sau 1975: 13.000 ca ho gà, 113 ca tử vong.

Lợi ích của vắc-xin ho gà toàn tế bào vẫn cao hơn rủi ro do nó gây ra.

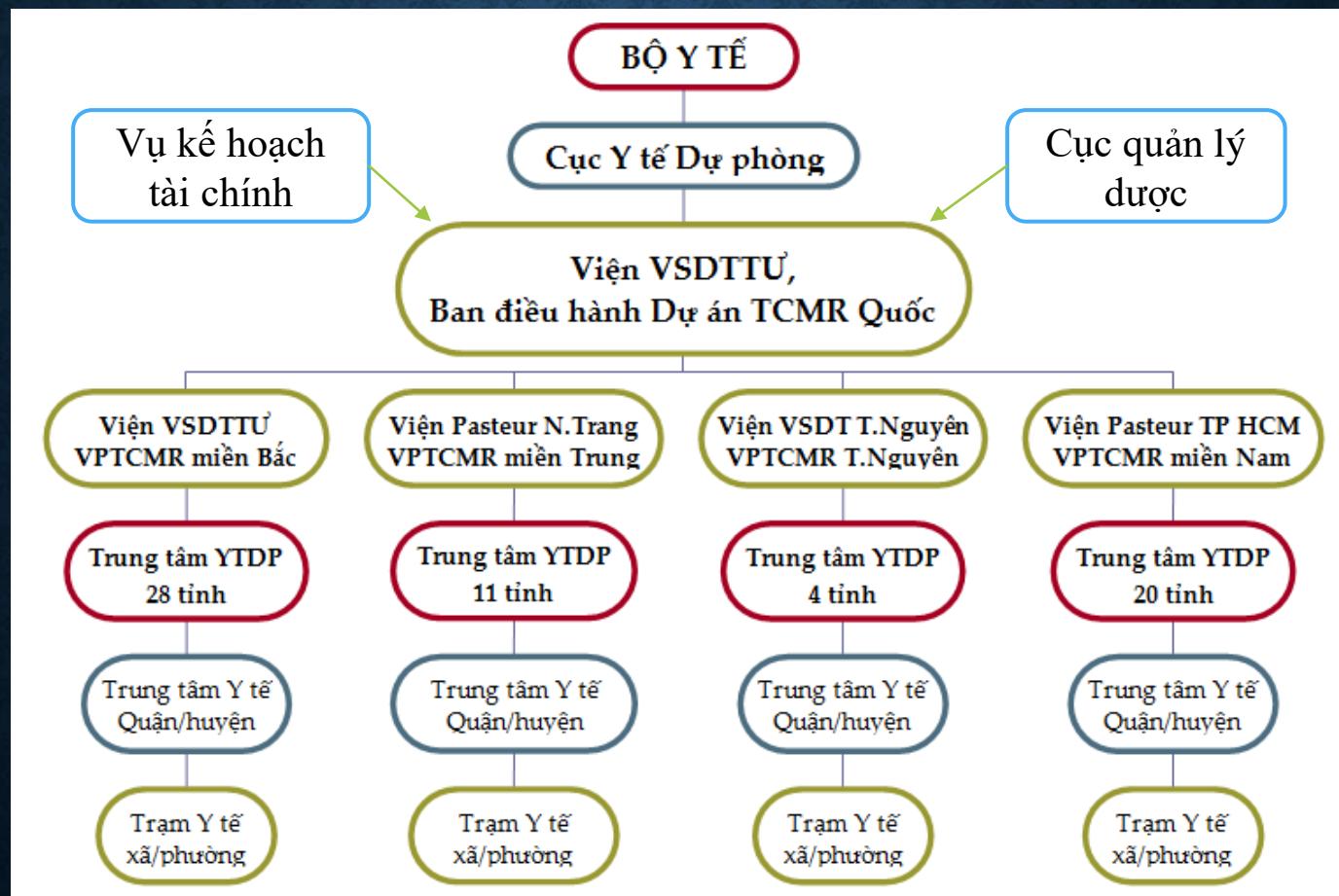
# Evolution of Immunisation Programmes



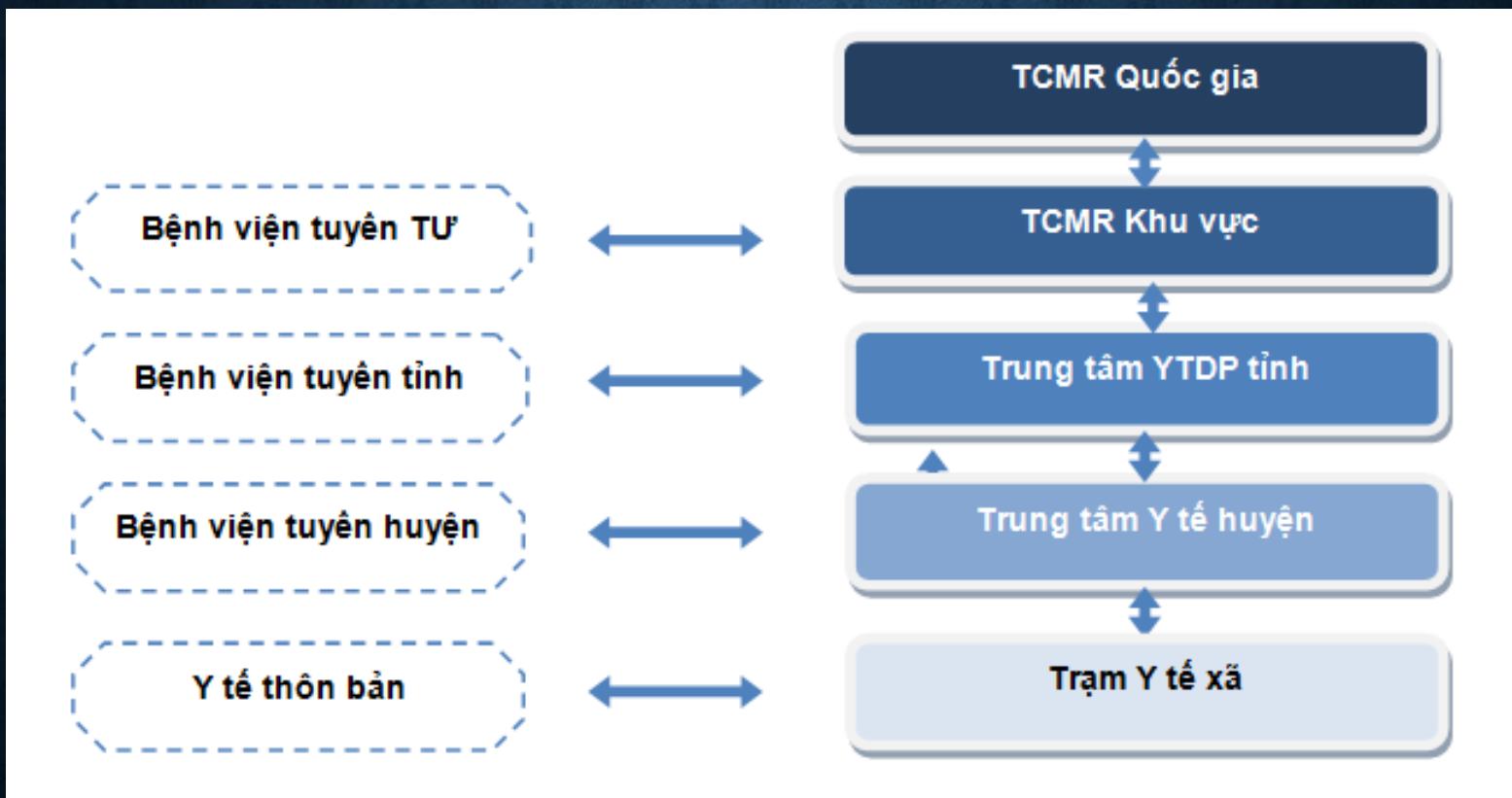
5

Adapted from: Grabstein JD, Hospital Pharmacy 1996

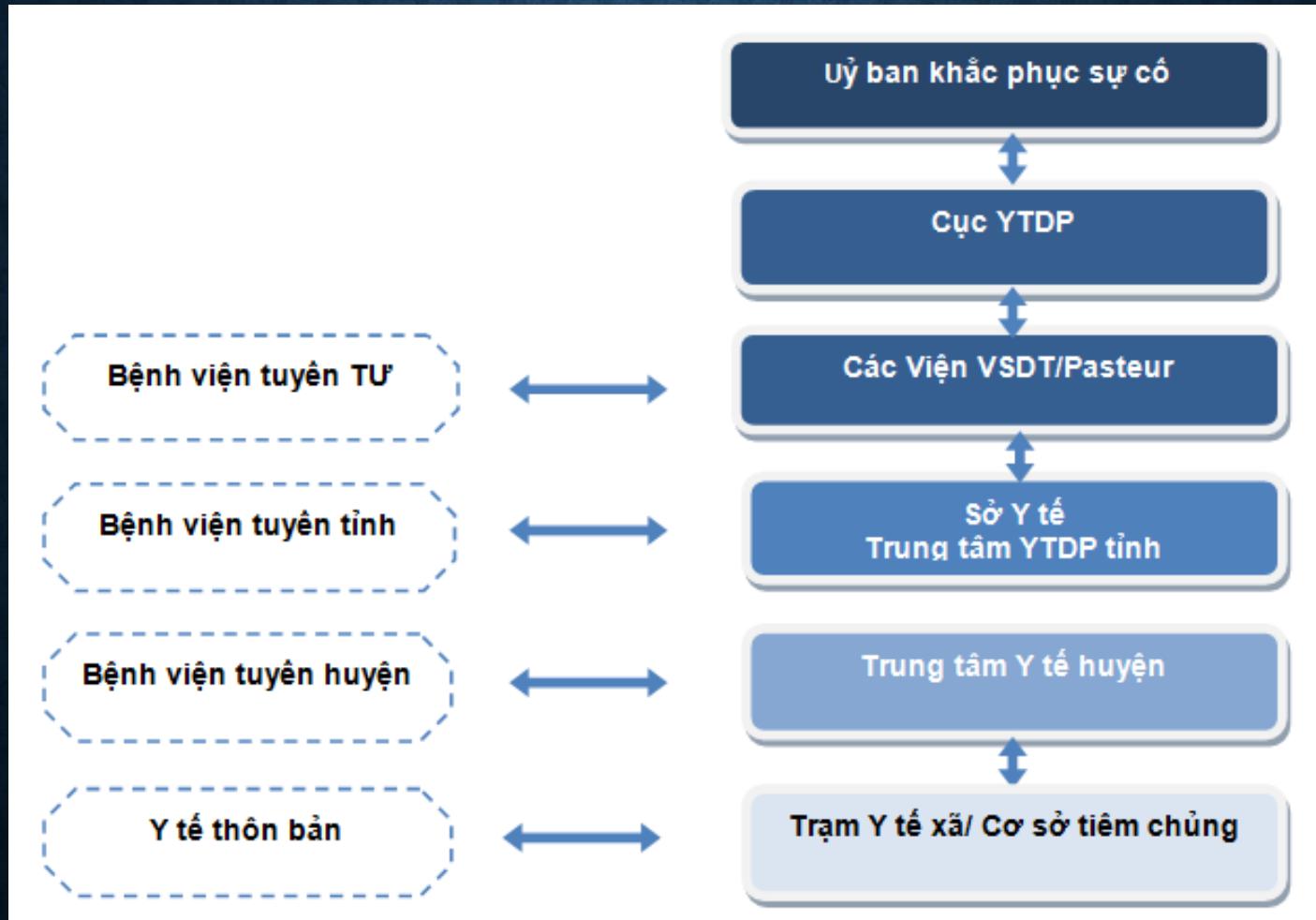
# HỆ THỐNG TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH TCMR Ở VIỆT NAM



# HỆ THỐNG GIÁM SÁT BỆNH TRONG TCMR



# HỆ THỐNG GIÁM SÁT PHẢN ỨNG SAU TIÊM CHỦNG



# CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ

- Tỷ lệ trẻ <1 tuổi được tiêm BCG
- Tỷ lệ trẻ <1 tuổi được tiêm BCG có sẹo
- Tỷ lệ trẻ <1 tuổi được tiêm Sởi
- Tỷ lệ trẻ <1 tuổi được tiêm Viêm gan B
- Tỷ lệ trẻ <1 tuổi được tiêm đầy đủ
- Tỷ lệ mắc bệnh / 1000 dân
- Tỷ lệ chết / mắc
- Tỷ lệ thai phụ được tiêm phòng uốn ván

# THÀNH QUẢ CT TCMR TẠI VN

Đạt được các mục tiêu cam kết quốc tế:

- + Thanh toán bệnh **Bại liệt** năm 2000
- + Loại trừ **Uốn ván sơ sinh** năm 2005
- + Tỷ lệ bệnh: HG, BH, Sởi giảm rõ

So với 1985, bắt đầu TCMR và 2009 tỷ lệ mắc HG giảm 543 lần, BH - 433, UV SS - 69 lần



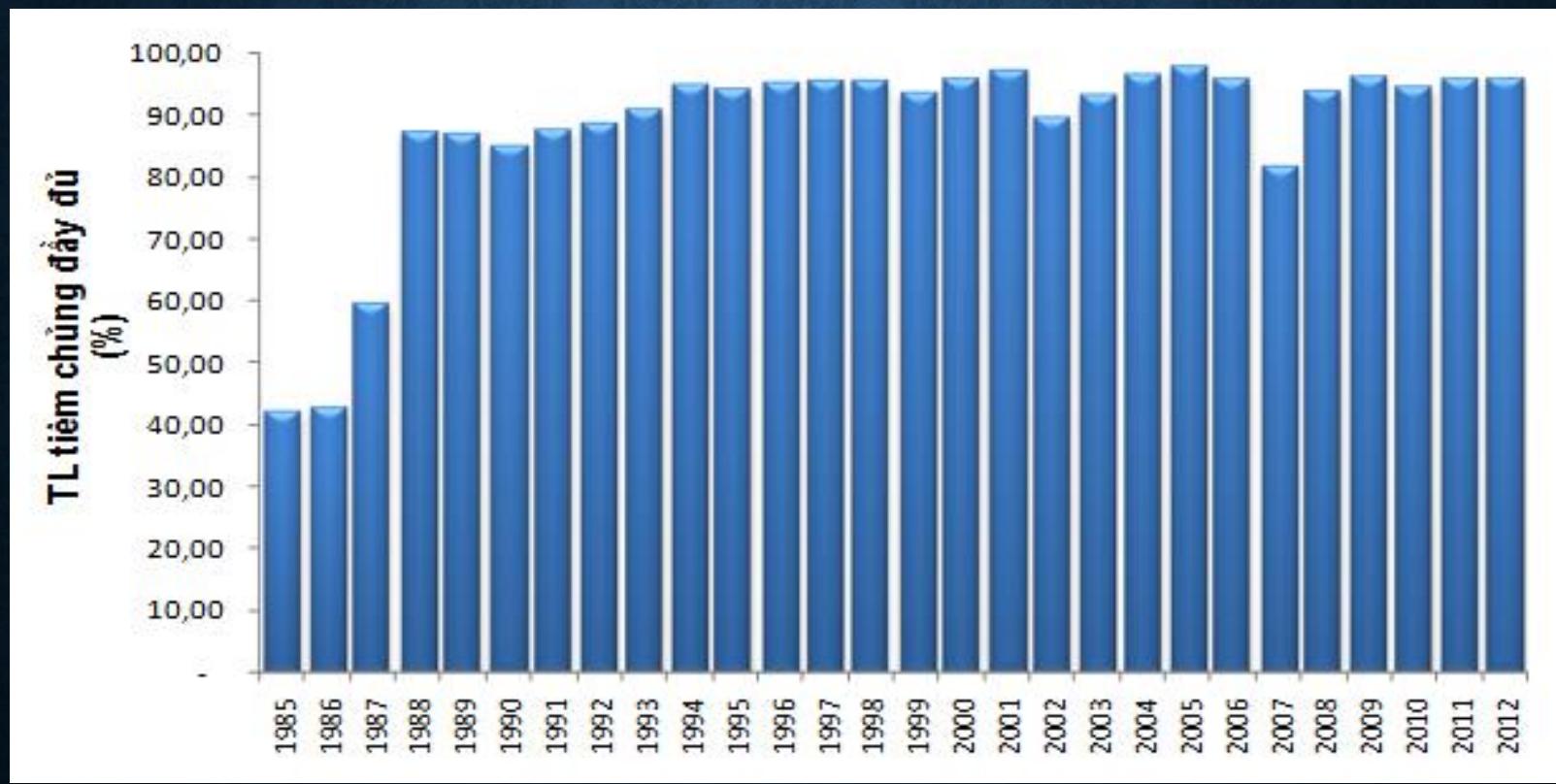
# THÀNH QUẢ CỦA TIÊM CHỦNG MỎ RỘNG (TT)

Tăng độ bao phủ của chương trình

Năm	Diện triển khai
1981-1984	Triển khai thí điểm
1985	100% số tỉnh triển khai TCMR
1989	100% số huyện triển khai TCMR
1995	100% số xã triển khai TCMR
1997-1998	Xoá bản trắng về TCMR

# THÀNH QUẢ CỦA TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG (TT)

Tăng tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em  
dưới 1 tuổi trên phạm vi toàn quốc



Kết quả tiêm chủng đầy đủ toàn quốc giai đoạn 1985 - 2012

# THÀNH QUẢ CỦA TIÊM CHỨNG MỎ RỘNG (TT)

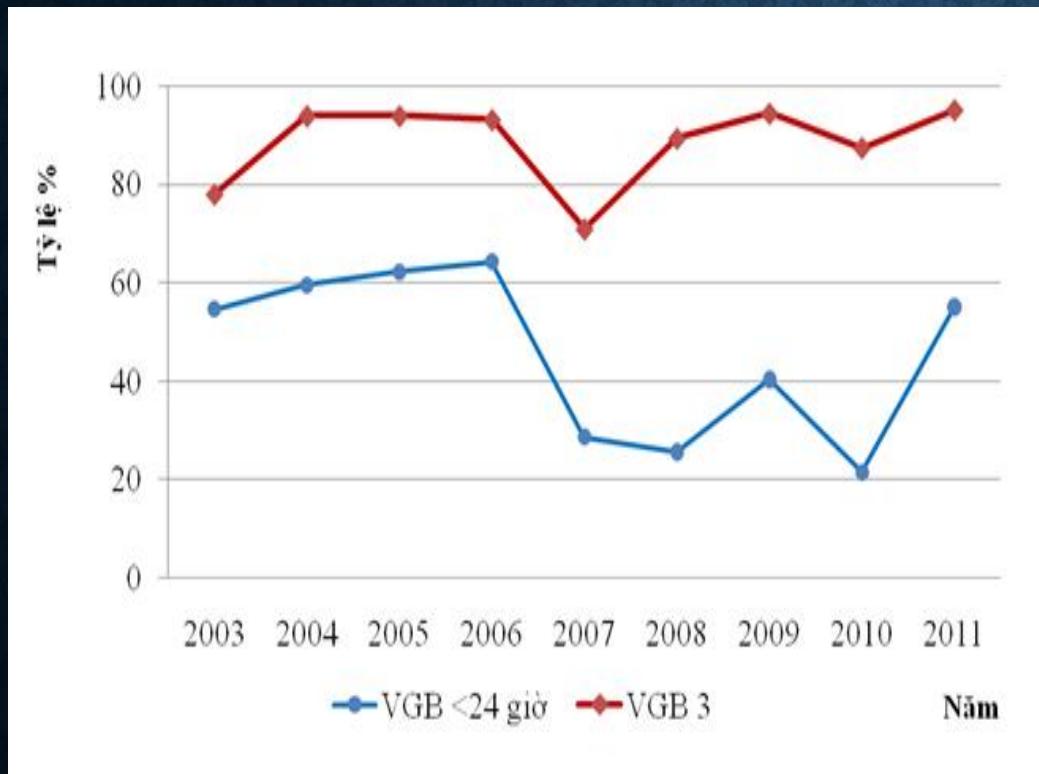
**Đạt và duy trì thành quả loại trừ Uốn ván sơ sinh**

Chỉ số	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Số ca UVSS	35	35	35	35	35	35	35
Tỷ lệ mắc UVSS /100.000 dân	0,03	0,04	0,04	0,04	0,04	0,03	0,04
Số huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ UVSS	673/673	676/676	684/684	688/688	695/695	696/696	697/697

- Năm 2005: thanh toán UVSS
- Tỷ lệ mắc UVSS thường xuyên đạt 0,04/100.000 dân
- 100% số huyện trên toàn quốc đạt chỉ tiêu loại trừ UVSS của WHO khu vực Tây Thái Bình Dương đề ra
- Duy trì tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai đạt trên 80%.

# THÀNH QUẢ CỦA TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG (TT)

## Giảm tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B ở trẻ em dưới 5 tuổi



Tỷ lệ tiêm vắc xin VGB3 và tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B  
liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh, 2003-2011

- 2006 ->nay: % đủ 3 mũi  
ở trẻ <1 tuổi luôn >90%
- Hiệu quả
  - ✓ Có >không
  - ✓ Đủ> chưa đủ
  - ✓ Trong 24 giờ> trong 7 ngày

# THÀNH QUẢ CỦA TIÊM CHỦNG MỎ RỘNG (TT)

## Giảm đáng kể tỷ lệ mắc các bệnh bạch hầu, ho gà

- *Duy trì tỷ lệ tiêm chủng vắc xin DPT cao: >90%*
- Giữa năm 2011: tiêm nhắc mũi 4 DPT cho trẻ 18 tháng/toàn quốc
- Giảm liên tục số ca mắc và tử vong bệnh bạch hầu và ho gà
  - ✓ Bạch hầu: <0,04/100.000 dân
  - ✓ Ho gà: <0,32/100.000 dân

Chỉ số	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Số ca mắc /chết	36/0	25/0	32/0	17/1	8/0	6/0	13/0	12/0
Tỷ lệ mắc /100.000 dân	0,04	0,03	0,04	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01

Chỉ số	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Số ca mắc /chết ho gà	194/7	144/0	183/0	280/0	122/0	81/0	105/0	98/0
Tỷ lệ mắc /100.000 dân	0,2	0,2	0,2	0,3	0,1	0,1	0,1	0,1

Tình hình bệnh bạch hầu ở Việt nam năm 2005 – 2012

Tình hình bệnh ho gà ở Việt Nam năm 2005 - 2012

## **THÀNH QUẢ CỦA TIÊM CHỨNG MỎ RỘNG (TT)**

- **Đạt và duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt**
  - Không ghi nhận trường hợp bại liệt hoang dại
  - Bảo vệ thành công thành quả Thanh toán bệnh bại liệt (2000)
  - Tỷ lệ uống vắc xin bại liệt thường xuyên rất cao trên 95%
- **Mở rộng diện bao phủ các vắc xin viêm não Nhật Bản, tả và thương hàn**

**CHÂN THÀNH CÁM ƠN !**